

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/DS-ST;
Ngày 12 - 7 - 2017;
“V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh – Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 12 - 7 - 2017, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân TP. B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2017/TLST– DS ngày 27 tháng 02 năm 2017, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXXST- DS ngày 06/6/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Phường G, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Lê Văn G- Chuyên viên quản lý nợ- Phòng kiểm soát rủi ro- Ngân hàng thương mại cổ phần S- Chi nhánh Đắk Lắk. (Theo văn bản ủy quyền số 97/2017/ UQ-TTT ngày 17/01/2017);

Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Hồ Tổng Quốc C;

Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2017, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm– Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn G trình bày:*

Ngày 23/6/2010 ông Hồ Tổng Quốc C có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S (Viết tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Vay theo hình thức tín chấp, không có tài sản bảo đảm). Căn cứ vào mức thu nhập của ông C thì Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông C với hạn mức sử dụng là 300.000.000đồng. Mục đích vay: Để tiêu dùng cá nhân, lãi suất 1,8%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% so với lãi suất trong hạn, lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ. Phương thức trả gốc và lãi sau khi giao dịch vào ngày 25 hằng tháng. Sau khi được Ngân hàng cấp thẻ và kích hoạt thẻ sử dụng cho đến nay, ông C đã thực hiện giao dịch tổng cộng là 589.360.850đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ ông C không thực hiện theo cam kết trong hợp đồng, Ngân hàng đã làm việc và nhắc nhở ông C nhiều lần nhưng ông C vẫn không có thiện chí hợp tác trả nợ cho Ngân hàng. Ông C đã vi phạm hợp đồng sử dụng thẻ từ ngày 25/6/2016, Ngân hàng bắt đầu tính lãi suất quá hạn kể từ ngày 25/9/2016. Ngày 26/9/2016 Ngân hàng đã thực hiện việc chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với ông C. Hiện ông C còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc giao dịch thẻ là 205.096.764đồng và tiền lãi là 52.853.927đồng, lãi tạm tính đến ngày 22/6/2017; Tổng cộng là 257.950.691đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Tổng Quốc C phải trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 257.950.691đồng.

** Đối với bị đơn ông Hồ Tổng Quốc C:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng ông C cố tình lẩn tránh không đến Tòa để tham gia tố tụng nên Tòa án không thể ghi lời khai của ông C và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét thấy bị đơn ông Hồ Tổng Quốc C sau khi Tòa án ra Quyết định xét xử đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Xét Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/6/2010 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với ông Hồ Tổng Quốc C là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo hợp đồng tín dụng nói trên thì Ngân hàng cấp thẻ cho ông C giao dịch với hạn mức là 300.000.000đồng, ông C đã sử dụng thẻ và thực hiện giao dịch tổng cộng số tiền là 589.360.850đồng. Hiện ông C còn nợ Ngân hàng số tiền nợ giao dịch thẻ là 205.096.764đồng và tiền lãi là 52.853.927đồng, lãi tạm tính đến ngày 22/6/2017; Tổng cộng là 257.950.691đồng.

Do ông C đã vi phạm thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận. Cần buộc ông C phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ giao dịch thẻ là 205.096.764đồng và tiền lãi là 52.853.927đồng, lãi tạm tính đến ngày 22/6/2017; Tổng cộng là 257.950.691đồng. Kể từ ngày 23/6/2017 ông C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 257.950.691đồng x 5% = 12.897.000đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại 5.653.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Hồ Tổng Quốc C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền là 257.950.691đồng; (Trong đó, gồm: tiền nợ gốc giao dịch thẻ là 205.096.764đồng và tiền lãi là 52.853.927đồng, lãi tạm tính đến ngày 22/6/2017). Kể từ ngày 23/6/2017 ông C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí:

2.1. Ông Hồ Tổng Quốc C phải chịu 12.897.000đồng (*Mười hai triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại 5.653.000đồng (*Năm triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp (Ông Lê Văn G nộp thay Ngân hàng) theo biên lai thu số AA/2014/0041612, ngày 23/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương

sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- P. Kiểm tra- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. B;
- CC THADS TP. B;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Đoàn